TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 309/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 14 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 282/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1947

Địa chỉ: 360/5 đường L, phường BT, quận B, Tp. HCM.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Đức M, sinh năm: 1956

Địa chỉ: 351 đường TL, phường P, quận C, Tp. HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Đức M và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại xã, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc; đến đầu năm 2016 ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống . Xét thấy tình cảm của cả hai đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có03 con chung: Chị Vũ Thị T sinh ngày 16/8/1978, chị Vũ Thị Thanh H sinh ngày 15/5/1982, anh Vũ Đức N sinh ngày 30/4/1984, đều đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận. Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân ông Vũ Đức M và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa nhân ông Vũ Đức M và bà Nguyễn Thị T chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 27-2012, quyển số 07 ngày 25/06/2012 do UBND xã X, huyện Y, tỉnh Ninh Bình cấp cho ông M và bà T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 03 con chung là chị Vũ Thị T sinh ngày 16/8/1978, chị Vũ Thị Thanh H sinh ngày 15/5/1982, anh Vũ Đức N sinh ngày 30/4/1984, đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà T và ông M chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0012751 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Bà T và ông M đã nộp đủ.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận C;
- Chi cục THADS quận C;
- UBND xã X, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Huyền Minh